TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2023/HS-ST Ngày 14 – 8 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Hồng Hà và Ông Lê Thanh Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phượng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Kim Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Hợp Lý, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kim Xuân B và bà Lê Thị C; vợ: Lê Thị T1, con: 03 (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Thiệu Q (Đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1960 (có mặt)

+ Anh Nguyễn Thiệu C1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Thiệu Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, chị T2, chị T3, anh C1, anh Đ: Ông Nguyễn Thiệu D, sinh năm 1947 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Tiến H, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/01/2023 Kim Văn T, SN: 1985, trú ở thôn L, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C) ký hợp đồng làm lái xe thuê cho anh Phan Tiến H, SN: 1995, trú ở thôn Q, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, công việc hàng ngày của T là điều khiển xe ô tô tải thùng BKS: 88C-222.30 đi giao và nhận hàng là phân bón hóa học. Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2023 T một mình điều khiển xe ô tô BKS: 88C - 222.30 đi từ xã Q, huyện LT đến huyện L, tỉnh Phú Thọ để lấy phân bón, sau khi lấy hàng xong trên đường chở về xã Q khi đi đến đoạn đường TL305 thuộc thôn S, xã Q, huyện LT (gần đến cổng UBND xã Q), lúc này T đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ khoảng 50km/ giờ. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày khi đến gần ngã ba giao nhau (cách khoảng 30 mét) giữa đường TL 305 và đường liên thôn rẽ phải vào thôn Q, xã Q, T quan sát thấy phía bên phải theo chiều đi của T có biển cảnh báo nguy hiểm và nhìn thấy ở đầu đường liên thôn (bên phải theo chiều đi của T) có một số phương tiện đi từ đường liên thôn ra TL305, có phương tiện đã dừng lại ở mép đường. Lúc này, T điều khiển xe còn cách ngã ba khoảng 20 mét thì quan sát thấy ông Nguyễn Thiệu Q, SN 1959 ở thôn T, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88H1 - 3280 đi từ đầu đường liên thôn bên phải ra giữa đường TL 305 và hướng sang bên trái đường theo chiều đi của T. Lúc này, T vẫn giữ nguyên tốc độ đánh lái sang bên trái đường để vượt qua ngã ba, lúc này ông Q điều khiển xe mô tô đi sang bên trái đường theo chiều đi của T, T đạp phanh để tránh ông Q nhưng do không đi đúng làn đường và không làm chủ tốc độ, không xử lý kịp nên phần đầu xe ô tô của T đã đâm vào phần bên trái thân xe mô tô của ông Q làm cho xe mô tô cùng ông Q bị đổ ngã xuống đường đồng thời bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị kéo rê một đoạn khoảng 10 mét thì T mới kịp phanh xe dừng lại. Hậu quả, ông Q bị tử vong tại hiện trường. Sau đó, T đi đến Công an xã H, huyện LT đầu thú. Đến 20 giờ 06 phút cùng ngày Công an huyện LT tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở của T, kết quả: 0,000mg/l (không có cồn).

* Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường TL305 thuộc thôn S, xã Q, huyện LT. Mặt đường rộng 09 mét được trải áp phan toàn phần, theo hướng từ xã N, đi xã Q, phía bên phải đường là lối mở rộng 12 mét rẽ đi thôn Q, xã Q, bên trái đường là lối rẽ cổng vào UBND xã Q. Quá trình khám nghiệm hiện trường theo hướng xã N đi xã Q, lấy mép đường chuẩn bên trái đường làm mép chuẩn, lấy cột điện có ký hiệu 2AC/QS3 ở bên trái đường theo hướng đi xã N đi xã Q làm mốc chuẩn

được ký hiệu là (A), đo từ mốc chuẩn đến mép đường chuẩn là 90cm, lấy cột điện có ký hiệu (1.2.).3/TBA Q làm mốc đường chuẩn được ký hiệu là (B), đo từ mốc chuẩn này đến mép đường chuẩn là 1,2m theo hướng từ xã N, đi xã Q, cột điện này ở bên trái đường, trên cột điện có lắp camera an ninh thuộc Công an xã Q quản lý và sử dụng. Trên hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Số (1) là vết cày xước mặt đường theo hướng từ xã M đi xã Q có KT (9,6m x 1,2cm x 0,5cm). Đo từ đầu (1) đến mép chuẩn là 2,7m, từ cuối vết 01 đến mép chuẩn là 98cm; từ cuối (1) đến mốc chuẩn (A) là 7,1m, đo từ giữa lối mở đến đầu vết (1) là 10,6m.

- Số (2) là vết trượt xước mặt đường theo hướng từ xã M đi xã Q có KT (2,65m x 1cm). Đo từ đầu (2) đến mép chuẩn là 1,58m, từ cuối (2) đến mép chuẩn là 1,07m, đo từ đầu (2) đến đầu 01 là 3,35m.

- Số 06 tử thi phát hiện nằm ngửa trên mặt đường TL 305 theo hướng từ xã M đi xã Q, đo từ chân phải tử thi đến mép chuẩn là 25cm, đo từ chân phải tử thi đến cuối vết (1) là 5,9m. Đo từ đầu tử thi đến mép chuẩn là 35cm, đầu tử thi hướng đi xã Q, chân hướng đi xã M.

- Số 07 xe ô tô BKS 88C - 222.30 phát hiện đang dừng đỗ tại mặt đường TL305 theo hướng từ xã M đi xã Q, đầu xe hướng đi xã Q, đuôi xe hướng đi xã M, đo từ mép ngoài lốp xe bên trái phía trước đến mép đường chuẩn là 85cm, đo từ mép ngoài lốp xe bên trái phía trục sau đến mép đường chuẩn là 30cm. từ trục sau xe (7) bên trái đến đầu tử thi là 6,7m.

- Số 09 xe mô tô BKS: 88H - 3280 phát hiện đang nằm dưới gầm xe ô tô (7) trên mặt đường TL 305 theo hướng từ xã M đi xã Q, đầu xe (9) hướng ra đường TL305, đuôi xe (9) hướng về UBND xã Q; đo từ trục trước xe (9) đến mép đường chuẩn là 1,8m, đo từ trục sau xe (9) đến mép đường chuẩn là 36cm, đo từ trục sau bên trái xe ô tô (7) đến trục sau xe (9) là 2,1m.

Quá trình khám nghiệm thu giữ mẫu máu của tử thi Nguyễn Thiệu Q, đồng thời thu giữ camera an ninh tại khu vực cổng UBND xã Q để phục vụ công tác giám định.

** Khám nghiệm phương tiện:*

** Khám nghiệm xe ô tô BKS: 88C - 222.30:* Xe ô tô BKS: 88C - 222.30 là loại xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh; có số khung: D4DBGJ631303; có số máy: RNHA999AKHC023035. Mặt trước bên phải ba đờ sốc phía trước đầu xe có vết trượt xước nhựa bám dính chất màu đỏ KT (42 x 24)cm. Đèn sương mù phía trước bên phải đầu xe có vết xước bám dính chất màu đỏ KT (5 x 2,5)cm. Móc kim loại kéo cứu hộ gắn phía trước đầu xe có vết trượt bám dính chất màu đỏ KT (6 x 3)cm. Biển kiểm soát gắn trên ba đờ sốc phía trước đầu xe bị cong vênh vỡ nhựa có bám dính chất màu đỏ trên diện (18 x 9)cm. Mặt dưới bình kim loại chứa gas điều hòa của xe có vết trượt bám dính

chất màu đỏ KT (8 x 12) cm. Mặt lăn bánh lốp phía trước bên phải có vết trượt cao su KT (12 x 40)cm.

Quá trình khám nghiệm thu giữ camera hành trình của xe ô tô BKS 88C - 222.30 và chất màu đỏ bám dính để phục vụ công tác giám định.

* *Khám nghiệm xe mô tô BKS: 88H1 - 3280:* nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn đỏ; có số khung: VLKPCH002LK034169; có số máy: VKLZS1P50FMH00034169. Bánh xe phía trước: phần vành xe phía bên phải có vết trượt xước mài mòn kim loại cong vênh, biến dạng kim loại có KT (36 x 2)cm, mặt ngoài giảm sốc bên phải có vết trượt xước kim loại KT (29 x 4)cm. Toàn bộ ốp nhựa phía trước đầu xe, cụm đồng hồ, đèn chiếu sáng, chắn bùn phía trước bị gãy vỡ, bung, bật khỏi xe, để lộ hệ thống dây điện đầu xe. Tay nắm lái hai bên bị trượt xước, cong vênh biến dạng toàn bộ. Lốc máy phía bên trái bị gãy, vỡ, biến dạng toàn bộ. Bình nhiên liệu, hộp xích, cấu trúc thân xe và các bộ phận của xe bị biến dạng toàn bộ. Xe hư hỏng toàn bộ do tai nạn giao thông.

Quá trình khám nghiệm thu mẫu sơn đỏ tại ốp nhựa bên trái sườn xe để phục vụ công tác giám định.

* *Khám nghiệm tử thi:* Tại kết luận pháp y về tử thi số 655/TT ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ Trên tử thi Nguyễn Thiệu Q có các vết sây sát da, tụ máu chủ yếu ở vùng đầu, tay, chân; vỡ xương T dương đỉnh bên phải; vỡ phức tạp xương trán, xương trần ổ mắt bên trái; gãy xương hàm dưới tại vị trí giữa hai răng 3.2, 3.3, trật khớp xương hàm dưới hai bên; gãy đầu ngoài xương đòn trái. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Thiệu Q: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.

* *Giám định nồng độ cồn, ma túy*: Tại Kết luận giám định số 640 ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận*:* "không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của tử thi Nguyễn Thiệu Q"; Tại kết luận giám định số 574 ngày 11/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thiệu Q".Tại kết luận giám định số 641 ngày ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu thu của Kim Văn T".

* *Giám định hình ảnh*: Tại kết luận giám định số 1187/KLGĐ và 1188/KLGĐ cùng ngày 01/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: trích xuất được 19(mười chín) ảnh thể hiện diễn biến vụ tai nạn giao thông xuất hiện trên tệp video gửi giám định, phù hợp với lời khai và quá trình di chuyển của Kim Văn T.

* *Giám định hoá học*: Tại kết luận giám định số 843/KLGĐ ngày 01/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Mẫu

chất màu đỏ thu tại mặt trước bên phải ba đờ sốc đầu xe ô tô BKS: 88C– 222.30 (ký hiệu A1); Mẫu chất màu đỏ thu tại mặt trước đèn sương mù gắn phía trước bên phải đầu xe ô tô BKS: 88C– 222.30 (ký hiệu A2); Mẫu chất màu đỏ thu tại mặt dưới bình kim loại chứa gas điều hòa xe ô tô BKS: 88C– 222.30 (ký hiệu A3) gửi giám định cùng loại chất liệu với mẫu sơn màu đỏ thu tại ốp nhựa sườn xe bên trái xe mô tô BKS: 88H1- 3280 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh.

* *Định giá tài sản*: Tại Kết luận số 14 ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 88C - 222.30 là 800.000 đồng, xe mô tô BKS: 88H1 - 3280 là 1.500.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 88C - 222.30 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 thẻ nhớ camera hành trình) quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phan Tiến H. Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã cho anh Phan Tiến H là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 88H1 – 3280 nhãn hiệu LISOHAKA, số loại PRETY PT 110, màu sơn đỏ, số khung: VLKPCH022LK034169, số máy: VLKZS1P50FMH00034169 xe đã bị hư hỏng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Q. Ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho ông Nguyễn Thiệu D, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là có căn cứ.

- 01 giấy phép lái xe ô tô số 260085263602, hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 07/12/2020 mang tên Kim Văn T cần xem xét trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Mẫu trả sau giám định (mẫu sơn) theo Kết luận giám định số 843/KLGĐ ngày 01/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Kim Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (Nguyễn Thiệu Q) tổng số tiền là 150.000.000 đồng bao gồm: tiền mai táng phí: 50.000.000 đồng, tổn thất tinh thần, tính mạng: 90.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe mô tô và các chi phí khác: 10.000.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Nguyễn Thiệu D, sinh năm 1947 ở thôn T, xã Q, huyện LT (là anh họ của ông Q) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị can phải bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Quá trình điều tra, Kim Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-LT ngày 16/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Kim Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia*

giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Kim Văn T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36- 42 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Thiệu D có mặt tại phiên tòa xác nhận bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tiến H có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kim Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá thiệt hại về tài sản và các kết quả giám định khác. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2023, Kim Văn T, SN 1985 trú tại L, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe ô tô tải BKS 88C - 222.30 chở phân bón hóa học từ huyện L, tỉnh Phú Thọ về

xã Q, huyện LT, đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày T đi trên đường TL305 và theo hướng từ xã Q đi quốc lộ 2C, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/giờ. Khi cách ngã ba giao nhau giữa đường TL305 và đường bê tông liên thôn rẽ bên phải đi thôn Q, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 30 mét T quan sát thấy biển cảnh báo nguy hiểm và một số phương tiện đang ở đầu đường liên thôn nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe ô tô đi tiếp khi cách ngã ba khoảng 20 mét thì quan sát thấy ông Nguyễn Thiệu Q, sinh năm 1959 ở thôn T, xã Q, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe mô tô BKS 88H1 - 3280 từ đầu đường liên thôn ra đến phần giữa đường TL 305, T giữ nguyên tốc độ đánh lái sang bên trái đường để vượt qua ngã ba, lúc này ông Q điều khiển xe mô tô đi sang bên trái đường theo chiều đi của T, T đạp phanh để tránh ông Q nhưng do đi không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ, không xử lý kịp nên phần đầu xe ô tô của T đã đâm vào phần bên trái thân xe mô tô của ông Q làm cho xe mô tô cùng ông Q bị đổ ngã xuống đường đồng thời bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị kéo rê một đoạn khoảng 10 mét thì dừng lại. Hậu quả, ông Q bị tử vong tại hiện trường. Lỗi thuộc về Kim Văn T.

Hành vi của Kim Văn T đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Hành vi của Kim Văn T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ quy định bảo đảm an toàn về tốc độ xe và không giảm tốc độ khi có cảnh báo nguy hiểm, nơi đường bộ giao nhau, không chú ý quan sát, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không đi đúng phần đường, làn đường quy định là vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVY ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

"*...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Khoản 1 Điều 9 về quy tắc chung quy định : *"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."*.

Khoản 1 Điều 11 quy định: "*1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*."

Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về Các trường hợp phải giảm tốc độ: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:...*

"1. Có cảnh báo nguy hiểm...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức…””

Hành vi của Kim Văn T đã vi phạm quy định về đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người, gây thiệt hại về tài sản nên đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:“*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người…

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại cụ thể: Bị cáo T vi phạm về tốc độ xe, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi đường bộ giao nhau, không đi đúng làn đường phần đường quy định và không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; bị hại Nguyễn Thiệu Q không có giấy phép lái xe và điều khiển xe khi sang đường không chú ý quan sát. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đầu thú, bố đẻ của bị cáo là ông Kim Xuân B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba (trong phong trào kháng chiến chống Mỹ cứu nước); đại diện gia đình bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách

và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh của gia đình bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, thu nhập và nguồn sống của gia đình bị cáo phụ thuộc vào nghề lái xe của bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông, khi lái xe ô tô bị cáo không sử dụng rượu, bia chất kích thích khác nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Kim Văn T đã chủ động bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thiệu Q số tiền 150.000.000 đồng, cụ thể: tiền mai táng phí: 50.000.000 đồng, tổn thất tinh thần, tính mạng: 90.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe mô tô và các chi phí khác: 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 88C - 222.30 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 thẻ nhớ camera hành trình), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho anh Phan Tiến H là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 88H1 – 3280 nhãn hiệu LISOHAKA, số loại PRETY PT 110, màu sơn đỏ, số khung: VLKPCH022LK034169, số máy: VLKZS1P50FMH00034169 xe đã bị hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã trả lại cho ông Nguyễn Thiệu D, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là có căn cứ.

- 01 giấy phép lái xe ô tô số 260085263602, hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 07/12/2020 mang tên Kim Văn T cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bì thư chứa mẫu trả sau giám định (mẫu sơn) theo Kết luận giám định số 843/KLGĐ ngày 01/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Kim Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Văn T 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Kim Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô số 260085263602, hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 07/12/2020 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư chứa mẫu trả sau giám định (mẫu sơn) theo Kết luận giám định số 843/KLGĐ ngày 01/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Kim Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hợp Lý;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân